TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/DS-ST
Ngày: 25/7/2025
Về việc: "Tranh chấp đòi tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Kiện**
2. Ông **Danh Đẹp**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Danh Lý Khang**- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa**- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp "Đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXX-ST, ngày 15/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2025/QĐST-DS, ngày 04/6/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Bạch Lệ T**, sinh năm X.

Địa chỉ: Khu phố M, xã C, tỉnh A (Trước đây là khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh K).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bạch Lệ T: Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm Y, ngụ tại khu phố M, xã C, tỉnh A (Trước đây là khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh K)- Theo văn bản ủy quyền ngày 24/3/2025.

2. Bị đơn: Bà **Võ Kim O** (Tên gọi khác là Hai Sìn), sinh năm K

Địa chỉ: Số nhà 01, khu phố M, xã C, tỉnh A (Trước đây là khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh K).

(Tại phiên tòa, ông T có mặt; bà T và bà O vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 12/02/2025 của bà Bạch Lệ T, bản tự khai của bà Bạch Lệ T, nội dung phiên không hòa giải được ngày 15/5/2025, hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung như sau:

** Bà Bạch Lệ T, ông Nguyễn Hữu T (Người đại diện theo ủy quyền của bà Bạch Lệ T) trình bày:*

Do là chỗ quen biết nên vào ngày 24/3/2003, bà Bạch Lệ T cho bà Võ Kim O vay số tiền là 48.800.000đ (Bốn mươi tám triệu, tám trăm ngàn đồng), bà T không lấy tiền lãi, bà O hứa trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày 24/3/2003, bà O sẽ trả lại cho bà T số tiền nêu trên. Sau khi hết thời hạn 30 ngày, bà T có nhắc bà O trả lại cho bà T số tiền nêu trên, bà O hứa để bà O bán đất trả cho bà T cả tiền gốc và tiền lãi, rồi bà O cũng không thực hiện lời hứa. Bà T đòi nợ bà O rất nhiều lần, bà O chỉ hứa mà không trả nợ cho bà T.

Bà Bạch Lệ T yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Kim O phải trả cho bà Bạch Lệ T số tiền vay gốc là 48.800.000đ (Bốn mươi tám triệu, tám trăm ngàn đồng) và số tiền lãi với lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 24/3/2003 cho đến ngày vụ án được đưa ra xét xử sơ thẩm.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang) đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án bà Võ Kim O theo quy định của pháp luật nhưng bà Võ Kim O không hợp tác nên Tòa án không thu thập được lời khai của bà Võ Kim O.

* *Tại phiên tòa,* ông Nguyễn Hữu T (Người đại diện theo ủy quyền của bà Bạch Lệ T) giữ nguyên ý kiến trình bày nêu trên và yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Kim O phải trả cho bà Bạch Lệ T số tiền là 48.800.000đ (Bốn mươi tám triệu, tám trăm ngàn đồng), rút yêu cầu tính tiền lãi.

* *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo trình tự thủ tục pháp luật tố tụng quy định. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Bạch Lệ T (Thông qua người đại diện theo ủy quyền của bà Bạch Lệ T là ông Nguyễn Hữu T), đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Lệ T về việc yêu cầu bà Võ Kim O trả cho bà Bạch Lệ T số tiền lãi với lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 24/3/2003 cho đến ngày vụ án được đưa ra xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp:

Do phát sinh tranh chấp trong việc thực hiện hợp đồng vay tài sản nên bà Bạch Lệ T khởi kiện bà Võ Kim O tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang vào ngày 12/02/2025. Bà Võ Kim O có hộ khẩu thường trú và hiện nay vẫn cư trú tại khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh K (Nay là xã C, tỉnh A). Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà Võ Kim O không có yêu cầu phản tố. Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện ban đầu của bà Bạch Lệ T về việc yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Kim O phải trả cho bà Bạch Lệ T số tiền vay gốc là 48.800.000đ (Bốn mươi tám triệu, tám trăm ngàn đồng) và số tiền lãi với lãi suất theo quy định của pháp

luật kể từ ngày 24/3/2003 cho đến ngày vụ án được đưa ra xét xử sơ thẩm, nên trước ngày 25/7/2025, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản". Tại phiên tòa, ông Nguyễn Hữu T (Người đại diện theo ủy quyền của bà Bạch Lệ T) yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Kim O phải trả cho bà Bạch Lệ T số tiền là 48.800.000đ (Bốn mươi tám triệu, tám trăm ngàn đồng), rút yêu cầu tính tiền lãi. Do đó, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp đòi tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang) theo các quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

1.2. Về việc vắng mặt bà Võ Kim O tại phiên tòa: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tống đạt các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-DS, ngày 15/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-DS, ngày 04/7/2025 cho bà Võ Kim O theo quy định của pháp luật, bà Võ Kim O vẫn vắng mặt phiên tòa không có lý do chính đáng; được sự thống nhất của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và ông Nguyễn Hữu T (Người đại diện theo ủy quyền của bà Bạch Lệ T), Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Võ Kim O theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Lệ T:

Tuy bà Võ Kim O không cung cấp bản tự khai cho Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án theo yêu cầu của Tòa án, nhưng theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và biên nhận đề ngày 24-3-2003 (BL 02) thì bà Võ Kim O có vay của bà Bạch Lệ Thu số tiền là 48.800.000đ (Bốn mươi tám triệu, tám trăm ngàn đồng), không thỏa thuận lãi suất, không ấn định thời gian thanh toán nợ gốc, bà Võ Kim O có nhận số tiền vay gốc 48.800.000đ (Bốn mươi tám triệu, tám trăm ngàn đồng) của bà Bạch Lệ T vào ngày 24/3/2003.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà Võ Kim O không hợp tác, không cung cấp bản tự khai cho Tòa án, không cung cấp bất kỳ chứng cứ, tài liệu nào cho Tòa án theo yêu cầu của Tòa án- Việc này được xem là bà Võ Kim O từ chối quyền lợi chính đáng của bà Võ Kim O trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án.

Qua thảo luận và nghị án, căn cứ vào yêu cầu của ông Nguyễn Hữu T (Người đại diện theo ủy quyền của bà Bạch Lệ T) tại phiên tòa, nhận định như đã nêu trên và các Điều 163, 255, 256, 290, khoản 1 Điều 302, khoản 2 Điều 305 của Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất:

Buộc bà Võ Kim O phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Bạch Lệ T số tiền là 48.800.000đ (Bốn mươi tám triệu, tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Bạch Lệ T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Võ Kim O không hoàn trả hoặc hoàn trả không đủ số tiền nêu trên cho bà Bạch Lệ T, thì bà Võ Kim O còn phải trả cho bà Bạch Lệ T khoản tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng

Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2.2. Việc bà Võ Kim O thanh toán khoản tiền nêu trên cho bà Bạch Lệ T như thế nào thì thuộc thẩm quyền của cơ quan Thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.3. Căn cứ yêu cầu của ông Nguyễn Hữu T (Người đại diện theo ủy quyền của bà Bạch Lệ T) tại phiên tòa và quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Lệ T về việc yêu cầu bà Võ Kim O trả cho bà Bạch Lệ T số tiền lãi với lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 24/3/2003 cho đến ngày vụ án được đưa ra xét xử sơ thẩm.

Từ những nhận xét trên, Tòa án chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về hướng giải quyết vụ án, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Bạch Lệ T (Thông qua người đại diện theo ủy quyền của bà Bạch Lệ T là ông Nguyễn Hữu T) tại phiên tòa, đình chỉ yêu cầu tính tiền lãi của bà Bạch Lệ T như đã nêu trên.

[3] Về án phí:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, các Điều 14, 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b Tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Tòa án thống nhất:

3.1. Bà Bạch Lệ T thuộc diện người cao tuổi và bà Bạch Lệ T có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí (BL 03) nên bà Bạch Lệ T được miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí và được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Bà Võ Kim O thuộc diện người cao tuổi nhưng bà Võ Kim O không có đơn xin miễn tiền án phí nên bà Võ Kim O phải chịu (nộp) số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 48.800.000 đồng x 5% = 2.440.000đ (Hai triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 266, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 163, 255, 256, 290, khoản 1 Điều 302, khoản 2 Điều 305 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, các Điều 14, 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b Tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ

phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Xử:

1- Buộc bà Võ Kim O phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Bạch Lệ T số tiền là 48.800.000đ (Bốn mươi tám triệu, tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Bạch Lệ T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Võ Kim O không hoàn trả hoặc hoàn trả không đủ số tiền nêu trên cho bà Bạch Lệ T, thì bà Võ Kim O còn phải trả cho bà Bạch Lệ T khoản tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Lệ T về việc yêu cầu bà Võ Kim O trả cho bà Bạch Lệ T số tiền lãi với lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 24/3/2003 cho đến ngày vụ án được đưa ra xét xử sơ thẩm.

3- Về án phí:

3-1. Bà Bạch Lệ T được miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí và được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3-2. Buộc bà Võ Kim O phải chịu (nộp) số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.440.000đ (Hai triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4- Về quyền kháng cáo: Bà Bạch Lệ T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án (25/7/2025); Bà Võ Kim O có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 3, tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang (khi án có hlpl);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Hương